

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Thời gian tổ chức: 8 giờ thứ sáu , ngày 27 tháng 04 năm 2018

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Nhà máy Nam Sơn - số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	7h30 – 8h	- Đón tiếp đại biểu, khách mời, cổ đông - Đăng ký tham dự, kiểm tra tư cách cổ đông - Phát tài liệu Đại hội cho cổ đông - Hướng dẫn cổ đông và đại biểu vào vị trí chỗ ngồi	BTC Đại hội
2	8h – 8h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	BTC Đại hội
3	8h10 – 8h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h15 – 8h30	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu + Danh sách Đoàn chủ tịch + Danh sách Ban Thư ký + Danh sách Ban kiểm phiếu - Xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và danh sách Ban kiểm phiếu	BTC Đại hội
5	8h30 – 8h40	- Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội	Đoàn Chủ tịch
6	8h40 – 9h20	- Báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018 - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 của Tổng giám đốc - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 - Tờ trình thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 - Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty - Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	Đoàn Chủ tịch
7	9h20 – 9h30	- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty	Ban kiểm soát
8	9h30 – 9h50	- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng	Đoàn Chủ tịch
9	9h50 – 10h20	- Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và bảng đối chiếu những sửa đổi, bổ sung. - Biểu quyết thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đoàn Chủ tịch
10	10h20 – 10h35	- Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
11	10h35 – 10h45	- Phát biểu bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3!

Tên tổ chức/Cá nhân:.....STT trong danh sách tham dự ĐH:.....

Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:..... Cổ phần, tương ứng với tổng mệnh giá:..... VNĐ

Nay ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....STT trong danh sách tham dự ĐH (Nếu có):.....

Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Hoặc cho:

- 1. Ông Bùi Xuân Hoàng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- 2. Ông Đinh Văn Cường – Thành viên HĐQT
- 3. Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên HĐQT
- 4. Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên HĐQT
- 5. Ông Nguyễn Đình Khải – Thành viên HĐQT
- 6. Bà Trương Thị Nguyệt Hoa - Trưởng ban Kiểm soát

Được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung trong chương trình họp của Đại hội.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên – nếu không
là thành viên HĐQT, BKS)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông chỉ được ủy quyền cho 1 người và không được ủy quyền lại cho người thứ 3. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS cần đánh dấu vào ô vuông tương ứng bên cạnh; Nếu không thì cổ đông cần điền rõ thông tin của người được cổ đông ủy quyền dự họp theo mẫu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

1. Tên cổ đông:

STT trong danh sách cổ đông tham dự ĐH:

CMND/GĐKKD số: Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

2. Nội dung xác nhận:

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 do Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tổ chức vào hồi 8 giờ thứ sáu, ngày 27/04/2018 với số cổ phần là.....cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần do cổ đông sau ủy quyền:

STT	Tên cổ đông ủy quyền	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Điện thoại	Số cổ phần ủy quyền

Tôi gửi kèm theo đây bản sao giấy ủy quyền và xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

Ngày..... tháng..... năm 2018

Người đăng ký

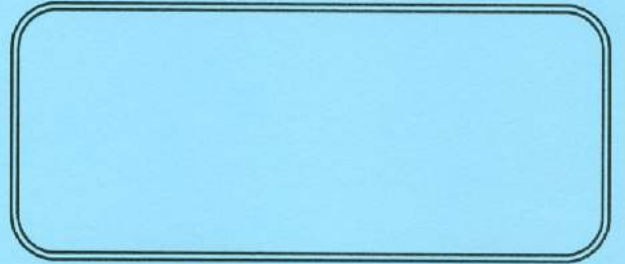
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông vui lòng gửi giấy xác nhận tham dự cho Công ty trước 12 giờ ngày 21/04/2018



FORIPHARM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3



THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:

PHIẾU

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018

Hải Phòng, ngày 09 tháng 04 năm 2018

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 xin trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Thời gian và địa điểm:

Thời gian: 8 giờ thứ sáu, ngày 27/04/2018

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Số 28, Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng.

- Nội dung Đại hội:

- + Báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018
- + Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 của Tổng giám đốc
- + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty
- + Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán
- + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
- + Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2018
- + Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- + Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018
- + Tờ trình phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng
- + Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và bảng đối chiếu những sửa đổi, bổ sung cụ thể

- Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu Đại hội trên Website <http://duocphamtw3.com> tại thư mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 11/04/2018 và các tài liệu sẽ được phát tại Đại hội.

Đề nghị Quý vị cổ đông khi đến tham dự Đại hội mang theo thư mời, bản gốc CMTND/Hộ chiếu hoặc giấy ủy quyền theo mẫu đính kèm. Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội (theo mẫu) thông qua các hình thức là thư, fax hoặc thư điện tử theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Số 28 Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng

Số điện thoại : 0225.3842576

Fax: 0225.3823125

Thời gian đăng ký: Trước 12 giờ ngày 21 tháng 04 năm 2018

Rất mong sự hiện diện của Quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp./



CHỦ TỊCH HĐQT

DS: Bùi Xuân Hoàng

Ghi chú :

- Mọi ý kiến đóng góp, kiến nghị đề nghị Quý cổ đông gửi bằng văn bản cho Ban tổ chức trước 12h ngày 21/04/2018
- Mọi chi phí đi lại, ăn ở của Quý vị Cổ đông đến tham dự Đại hội do cổ đông tự trang trải.

TỜ TRÌNH

“V/v: xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và căn cứ tình hình cụ thể của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội!

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 3
(FORIPHARM)
Q. HỒNG BANG T.P. HẢI PHÒNG



DS. Bùi Xuân Hưởng

TỜ TRÌNH

"V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam.
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho Công ty đại chúng.
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán – kiểm toán Việt Nam.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Nhằm lựa chọn Công ty kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật trong năm tài chính 2018:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165, đường Cầu Giấy, Hà Nội

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trong trường hợp Hội đồng quản trị không đàm phán được với các đơn vị nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình!



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dược phẩm TW3

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty đã kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế 2017	48.138.321.964	
2	Thuế phải nộp	9.803.165.046	
	Trong đó :		
	- Thuế TNDN hiện hành	9.627.664.393	
	- Thuế TNDN phải nộp của khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	175.500.653	
3	Lợi nhuận sau thuế (1 - 2)	38.335.156.918	
4	Phân phối lợi nhuận	33.333.625.107	
4.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển (5% lợi nhuận để phân phối)	1.916.757.846	
4.2	- Trích quỹ Khẩn thưởng phúc lợi (7% lợi nhuận để phân phối)	2.683.460.984	
4.3	- Thù lao HĐQT (3% lợi nhuận để phân phối)	1.150.054.708	
4.4	- Thù lao BKS (1% lợi nhuận để phân phối)	383.351.569	
4.5	- Chi trả cổ tức (40%/năm)	27.200.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối 2017 (3 - 4)	5.001.531.811	
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại	12.029.151.319	
7	Tổng lợi nhuận còn lại (5 + 6)	17.030.683.130	



DS. Bùi Xuân Hưởng

Số 392/HDQT

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty)

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau :

- Về bố cục : Quy chế cũ gồm 9 chương 37 điều . Quy chế mới gồm 11 chương 54 điều .
- Về nội dung : Sửa đổi, bổ sung căn cứ theo thông tư 121/2012/TT – BTC và thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 như tài liệu kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét , phê duyệt.



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

“V/v: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2018 : bằng 3% lợi nhuận sau thuế năm 2018.
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2018 : bằng 1% lợi nhuận sau thuế năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn !



DS Bùi Xuân Hưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hà Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3****Các căn cứ xây dựng:**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐCP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐCP;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2017.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Thuyết minh lý do sửa đổi
1	Điều 1: Phạm vi điều chỉnh Bổ sung thêm nội dung		Đối tượng áp dụng của Quy chế bao gồm cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý Công ty.	
2	Điều 2: Định nghĩa Điểm e Khoản 1	e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.	Căn cứ Khoản 2 Điều 151 của Luật Doanh nghiệp 2014

		<ul style="list-style-type: none"> - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất; - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. 		
	<i>Bổ sung 5 điểm của Khoản 1</i>		<p>“Ban điều hành” gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>Điều lệ Công ty” là Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.</p> <p>Công ty con” của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 là công ty được quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.</p>	<i>Căn cứ Điều lệ Công ty</i>
	<i>Bổ sung thêm 1 Khoản</i>		Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.	
3	Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty <i>Bổ sung 1 Khoản</i>		Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.	
4	Bổ sung thêm 1 Điều: Đào tạo về quản trị Công ty		Điều 4. Đào tạo về quản trị Công ty Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Thư ký Công ty được tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.	<i>Căn cứ điều 34 của Thông tư 121/2012/TT-BTC</i>
5	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông <i>Bổ sung thêm 1 Khoản</i>		Trường hợp cổ đông là người đại diện theo pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp có quan hệ Hợp đồng kinh tế hoặc quan hệ thanh toán, quan hệ kinh tế khác với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thì cổ đông này phải có tác động và hoạt động tích cực để các tổ chức, doanh nghiệp này thực hiện đúng các quan hệ Hợp đồng kinh tế, quan hệ thanh toán, quan hệ kinh tế khác đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp này không thực hiện đúng Hợp đồng kinh tế đã ký, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán hoặc nghĩa vụ của quan hệ kinh tế khác	<i>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017</i>

			đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thì cổ tức của cổ đông này tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tạm thời chưa được Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thanh toán cho đến khi các tổ chức, doanh nghiệp này thực hiện xong nghĩa vụ Hợp đồng kinh tế, nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ của quan hệ kinh tế khác đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3.	
6	Điều 7. Hợp đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường <i>Bỏ 1 Khoản</i>	2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông.		
7	Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Bỏ Điều này</i>	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau: - Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính; - Hoạt động của Hội đồng quản trị; - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị ; - Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành; - Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý; - Các kế hoạch dự kiến trong tương lai		<i>Nội dung Điều này được đưa vào 1 Điều mới của Quy chế mới</i>
8	Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Bỏ Điều này</i>	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau: - Hoạt động của Ban kiểm soát; - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát; - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; - Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý; - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.		<i>Nội dung Điều này được đưa vào 1 Điều mới của Quy chế mới</i>

9	<p>Bổ sung thêm 1 Điều: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông</p>		<p>Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm những nội dung chính sau:</p> <p>1. Thủ tục đăng ký và thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được áp dụng đối với cổ đông trực tiếp tham dự hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông. - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông xuất trình các giấy tờ được ghi trong Thông báo mời họp, bao gồm: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). - Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ Công ty. - Cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư bảo đảm đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông chậm nhất một (01) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (hình thức bỏ phiếu từ xa). <p>2. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đáp ứng điều kiện theo quy định Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; - Hoạt động của Hội đồng quản trị; - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị ; - Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành; - Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý; - Các kế hoạch dự kiến trong tương lai. <p>4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.</p> <p>5. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</p> <p>6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của Ban kiểm soát; - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định
---	---	--	--

			<p>của Ban kiểm soát;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; - Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý; - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông. <p>7. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức trong năm tài chính.</p> <p>8. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>9. Các vấn đề khác cần được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>10. Công bố kết quả kiểm phiếu đối với từng nội dung cần được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm: số phiếu tán thành, không tán thành, ý kiến khác.</p> <p>11. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, Nghị quyết.</p> <p>Các tài liệu liên quan được lưu giữ kèm theo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông gồm: Tài liệu họp; Danh sách cổ đông đăng ký dự họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; Biên bản kiểm phiếu; Biên bản bầu cử (Nếu có) và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (Nếu có).</p> <p>12. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông: chủ tọa Đại hội đồng cổ đông tuyên bố bế mạc cuộc họp sau khi tất cả các vấn đề trong chương trình họp hoặc phát sinh tại Đại hội đã được thảo luận và biểu quyết thông qua.</p>	
10	Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	<p>Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu <i>bảy (07)</i> ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu</p>	<p>Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu <i>mười (10)</i> ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p><i>Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC: "Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty... về</i></p>

				việc họp Đại hội đồng cổ đông ..." <i>Căn cứ Khoản 3 Điều 158</i>
11	Điều 15. Thù lao Hội đồng Quản trị <i>Bổ sung</i>		Hàng năm các thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị. Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng Quản trị được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.	
12	Điều 16: Thư ký Công ty	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Làm biên bản các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 	<p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp. 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty. 4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. 5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. 	<i>Căn cứ Điều 31 Điều lệ Công ty</i>
13	Điều 17. Tư cách thành viên Ban kiểm soát <i>Khoản 1,2</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát: <ul style="list-style-type: none"> - Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. - Không phải là vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Không là thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. - Ít nhất có 01 thành viên có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kế toán hoặc kiểm toán nhưng không phải là người trong 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty. - Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 	<i>Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014</i>

		bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. 2. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.		
	<i>Bổ sung thêm 1 Khoản</i>		Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<i>Căn cứ Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty</i>
14	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác <i>Khoản 3</i>	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện giao dịch khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	<i>Căn cứ Thông tư Khoản 3 Điều 23 121/2012/TT-BTC</i>
15	Bổ sung thêm 3 chương mới			

CHƯƠNG MỚI

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 25. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp pháp.

Điều 26. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý tại Công ty

1. Tiêu chuẩn là ứng viên Tổng giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng

- Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của Luật kế toán;
- Có phẩm chất đạo đức, trung thực, có ý thức chấp hành quy định, chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Phải có chuyên môn nghiệp vụ kế toán;
- Có chứng chỉ kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật về kế toán;
- Được Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm các Cán bộ quản lý tại Công ty

- Có phẩm chất đạo đức, có ý thức chấp hành pháp luật và quy định Công ty;
- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;
- Được Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

Điều 27. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm các Cán bộ quản lý

1. Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc chấp thuận từ chức của Cán bộ quản lý trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với người được đề xuất vào chức vụ Tổng giám đốc và biểu quyết thông qua quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc.

3. Tổng giám đốc có quyền đề xuất và giới thiệu cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm các Cán bộ quản lý Công ty.

4. Sau khi tập hợp đủ danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Cán bộ quản lý, Hội đồng quản trị tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong Hội đồng quản trị và ra nghị quyết bổ nhiệm vị trí đã biểu quyết trừ trường hợp vị trí bổ nhiệm là Tổng giám đốc thì Hội đồng quản trị phải báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Vào quý IV hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

h. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyết định mức thưởng cho người lao động căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm nhưng phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông với người lao động và sự phát triển của Công ty;

1. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

2. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Hội đồng quản trị xem xét và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 29. Phó Tổng giám đốc

Các Phó Tổng giám đốc thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Tổng giám đốc. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý

1. Từ chức: Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khi xin từ chức, phải làm đơn gửi người quản lý trực tiếp của mình. Người quản lý trực tiếp có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị xem xét, lấy ý kiến và ra quyết định thôi đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến phê chuẩn của người quản lý trực tiếp, Cán bộ quản lý đó phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình tại đúng vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Miễn nhiệm: Cán bộ quản lý Công ty có thể bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển Cán bộ quản lý;
- Do sức khỏe của Cán bộ quản lý không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy định Nội quy, Quy chế Công ty; vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt Hợp đồng lao động.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,

BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

MỤC I. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành có tính chất bắt buộc đối với Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và các bộ phận khác của Công ty.

Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát tính tuân thủ.

2. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Chương trình, nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị phải được gửi tới Ban kiểm soát.

4. Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban kiểm soát trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày xác lập.

Điều 33. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành là mối quan hệ giữa quản trị và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện tốt chức năng của mình. Ban điều hành tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty, thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp với thành viên Ban điều hành để giải quyết kịp thời.

3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

Tổng giám đốc có quyền từ chối thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát biết.

4. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Tổng giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để giải quyết.

5. Tổng giám đốc có quyền đề xuất, kiến nghị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, kiến nghị đó.

MỤC II. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước cổ đông về kiểm soát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị; kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện đúng và đầy đủ chức năng và quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và phát triển Công ty.

Điều 35. Mọi quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, bộ máy quản lý Công ty

1. Để thực hiện hoạt động giám sát, Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin:

- a. Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- b. Các báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị;
- c. Các thông tin, tài liệu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- d. Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ;
- f. Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Việc cung cấp thông tin được thực hiện cùng thời điểm gửi tới thành viên Hội đồng quản trị. Riêng mục c khoản này, Ban kiểm soát phải có yêu cầu bằng văn bản nêu rõ lý do, phạm vi yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình thực hiện chức năng kiểm soát. Hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát phải bằng văn bản, trực tiếp và tại trụ sở Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc có lưu trữ hồ sơ liên quan (không gửi qua email).

2. Đối với Hội đồng quản trị

a. Thông báo với Hội đồng quản trị kết quả hoạt động của Ban kiểm soát. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản và phải được gửi đến Hội đồng quản trị để có cách thức quản lý phù hợp.

3. Đối với bộ máy quản lý Công ty

a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý Công ty tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b. Đối với hoạt động của Ban điều hành, căn cứ vào các báo cáo thường kỳ và các yêu cầu của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét các quyết định của Tổng giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công ty hoặc các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát có quyền

gửi thông báo đến Tổng giám đốc yêu cầu xem xét việc thực hiện các quyết định đó. Sau khi yêu cầu, Ban kiểm soát phải thông báo ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ xem xét yêu cầu của Ban kiểm soát và có quyết định phù hợp.

MỤC III. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Vị trí, chức năng của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.
2. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và ủy nhiệm các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
4. Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng, lĩnh vực hoạt động của Công ty cho các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chức năng, Trưởng phó đơn vị thực hiện. Người được ủy quyền quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và phải liên đới chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 37. Mối quan hệ làm việc giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu và xây dựng các phương án hoạt động kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không có quyết định điều chỉnh, Tổng giám đốc phải thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình.
2. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định đó nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị về các quyết định đó.
4. Trong trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có sự thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục mà không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng giám đốc. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt được theo kế hoạch kinh doanh và thời gian thua lỗ liên tục được quy định cụ thể trong Hợp đồng lao động của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc Công ty.

Điều 38. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Tổng giám đốc phải tổ chức và chủ trì các cuộc họp định kỳ hàng tuần, tháng, quý để triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
2. Biên bản các cuộc họp phải được lập, ban hành đến cán bộ tham dự, các cá nhân, đơn vị có liên quan đến việc triển khai nội dung cuộc họp. Biên bản được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
3. Trong các kỳ họp của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kết quả triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Ủy quyền giải quyết công việc

Những nội dung công việc do Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện thì không được ủy quyền lại cho người thứ ba trừ trường hợp được sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản và được ban hành đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị và các đối tượng có liên quan.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON

Điều 40. Quyền của Công ty

Công ty là chủ sở hữu phần vốn góp tại Công ty con nên có các quyền theo như các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty, Điều lệ Công ty con và các quy định khác có liên quan.

Điều 41. Phương thức thực hiện quyền của Công ty

Công ty và các Công ty con là các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân.

Công ty thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty con theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty con và các quy định khác có liên quan.

Điều 42. Phân công, phân cấp thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty trong quan hệ với các Công ty con

Quyền và trách nhiệm của Công ty trong quan hệ với các Công ty con được phân công và phân cấp giữa:

1. Hội đồng quản trị
2. Tổng giám đốc
3. Người đại diện vốn

Điều 43. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách là cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty, Điều lệ Công ty con và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc trong việc nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con.
3. Quyết định cử, bổ nhiệm thay thế Người đại diện vốn; quyết định phân cấp, ủy quyền cho Người đại diện vốn quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.
4. Giám sát việc tổ chức, triển khai các quyết định, nghị quyết và chính sách của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.
5. Trong phạm vi thẩm quyền, ban hành các quy chế, quy định của Công ty để cụ thể hóa việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn của Công ty trong quan hệ với Công ty con.
6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Điều lệ Công ty con, quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 44. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện quyền và trách nhiệm của cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con.
2. Theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị, quyết định đối với những nội dung thuộc quyền và trách nhiệm của cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con.
3. Chịu trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo, giám sát Công ty con và Người đại diện vốn thực hiện các nghị quyết, quyết định của Công ty nhằm thực hiện quyền cổ đông, thành viên góp vốn của Công ty trong quan hệ với Công ty con.
4. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong tổ chức đôn đốc, chỉ đạo Người đại diện vốn triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại Công ty con nhằm bảo toàn, phát triển vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
5. Chịu trách nhiệm đánh giá kết quả hoạt động của Người đại diện vốn và quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc đề cử, bổ nhiệm thay thế Người đại diện vốn.
6. Trong phạm vi thẩm quyền, ban hành các Quy chế, Quy định của Công ty để cụ thể hóa việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn trong quan hệ với Công ty con.

7. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Điều lệ Công ty con, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện vốn tại Công ty con

1. Thực hiện quyền cổ đông, thành viên góp vốn của Công ty theo phạm vi ủy quyền.
2. Tham gia quản trị tại Công ty con, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo Điều lệ của Công ty con và các quy định của pháp luật, nội bộ của Công ty.
3. Chịu trách nhiệm triển khai chiến lược, nghị quyết, quyết định của Công ty đối với Công ty con, phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty con và lợi ích của các cổ đông và các bên liên quan.
4. Xin ý kiến chấp thuận của Công ty trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định đối với các nội dung phải xin ý kiến theo quy định của Công ty.
5. Chủ động tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định các nội dung không thuộc các trường hợp phải báo cáo xin ý kiến Công ty theo nguyên tắc bảo đảm tối đa lợi ích của Công ty và Công ty con, tuân thủ các quy định có liên quan.
6. Giám sát hoạt động của Công ty con; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định nội bộ hoặc theo yêu cầu của Công ty.
7. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.



Dược sĩ. Bùi Xuân Hường



Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Kính thưa : Đoàn Chủ Tịch - Thưa Quý Cổ Đông !

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương 3.
- Căn cứ quy chế và hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, thẩm định các mặt hoạt động của Công ty năm 2017. Công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2017 như sau :

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 :

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định Báo cáo tài chính các quý, bán niên, năm để đánh giá tính chính xác và hợp lý trong việc ghi chép số liệu.

Xem xét việc thực hiện công bố Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Công ty đã thực hiện một cách nghiêm túc và theo đúng quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác nhất cho cổ đông và các nhà đầu tư.

II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017



Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu đề ra, cụ thể :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2017	T.H SO VỚI K.H 2017 (%)	THỰC HIỆN SO VỚI 2016 (%)
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	Tỷ	240,00	327,765	136.57	138.12
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	24,00	48,138	200.57	168.47
3	Tổng quỹ lương	Tỷ	30,143	28,846	95.70	116.84
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		5.243		158,30
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (tối thiểu)	%	20			

Các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2017 đã được thực hiện như sau :

a) Phân phối lợi nhuận năm 2016 và chi trả cổ tức cho cổ đông :

- Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

b) Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- HĐQT thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c) Các nghị quyết, quyết định quan trọng được ban hành trong năm 2017, cụ thể :

- Nghị quyết số 603B HĐQT thông qua việc uỷ quyền cho Tổng giám đốc đưa tài sản Công ty (bao gồm : nhà xưởng, máy móc thiết bị cùng vật kiến trúc gắn liền với đất tại Xã nam Sơn, huyện An Dương, TP Hải phòng) thế chấp ngân hàng để vay vốn ngắn hạn. Ký các hợp đồng thế chấp tài sản và các hợp đồng liên quan đến việc vay vốn.

- Nghị quyết số 629A HĐQT thông qua việc báo cáo KQSX kinh doanh cho **6 tháng** đầu năm 2017, cụ thể :

+ Tổng doanh thu đạt **70,63%** kế hoạch năm .

+ Tổng lợi nhuận đạt : **95%** kế hoạch năm .

Đồng thời phê chuẩn chủ trương chuyển đổi Chi Nhánh Hà Nội thành Công ty Cổ phần có phần vốn góp chi phối của Công ty CP Dược Phẩm trung ương 3 với Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 8 tỷ đồng.

- Nghị quyết số 947 và 948 ngày 07/12/2017 của HĐQT thông qua về việc báo cáo KQSX kinh doanh năm 2017 và dự kiến kế hoạch SXKD cho năm 2018 cụ thể:

+ Tổng doanh thu năm 2018 : 350 tỷ đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 36 tỷ đồng.

+ Cổ tức : tối thiểu 20%

+ Tại nghị quyết này HĐQT thông qua dự thảo tăng vốn điều lệ Công ty từ 68 tỷ lên 86 tỷ đồng (tăng thêm 1,8 triệu cổ phiếu) của Chủ tịch, phương án phát hành cổ phiếu được tính như sau :

- 850.000 cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 8:1 (8 cổ phần đang sở hữu được mua thêm 1 cổ phần mới), dự kiến giá chào bán bằng giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành.

- 100.000 cổ phiếu bán cho HĐQT và cán bộ quản lý công ty. Dự kiến giá chào bán bằng giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành và hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm.

- 850.000 cổ phiếu bán ra công chúng trên sàn HNX theo phương thức khớp lệnh hoặc giá chào trên sàn. (Mục đích : huy động vốn đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh).

+ HĐQT thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 1 bằng tiền năm 2017 là 10% (mỗi cp nhận được 1.000 đồng) đã được thực hiện ngày 18/01/2018.

+ HĐQT nhất trí thông qua việc sửa đổi bổ sung quy chế kinh doanh theo đề xuất của Chủ tịch HĐQT đó là bỏ việc khoán doanh thu đối với hàng nhóm 1 của Công ty.

+ HĐQT phê chuẩn việc từ nhiệm phó Tổng giám đốc đối với bà Ngô Thị Hồng từ ngày 01/01/2018.

- Nghị Quyết số 956, 957 cùng ngày của Hội đồng quản trị ban hành quy chế hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Sửa đổi bổ sung đã được thông qua và thực hiện bắt đầu từ T01/2018.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 :

- Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (là đơn vị được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty đã niêm yết) đã phản ánh chính xác tình hình tài chính và hoạt động của Công ty tại thời điểm, tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.



- Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin tài chính đối với các Công ty đại chúng cho Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban kiểm soát Công ty nhất trí các số liệu, chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cũng như các đánh giá của Công ty và Tổ chức Kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2017 Công ty đã đạt được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2016	THỰC HIỆN 2017	TĂNG GIẢM SO VỚI 2016	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
Tổng tài sản	Tỷ	194,553	214,656	20,103	10.33
Nợ phải trả	Tỷ	64,121	68,801	4,680	7.30
Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ	130,432	145,855	15,423	11.82

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 145,855 tỷ đồng bao gồm:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TẠI NGÀY 31/12/2016	TẠI NGÀY 31/12/2017	THỰC HIỆN 2017 SO VỚI NĂM 2016
Vốn góp cổ phần	Tỷ	68,00	68,00	100.00%
Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ	25,824	25,788	99.86%
Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ	7,377	8,503	115.26%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ	29,231	43,564	149.03%

Căn cứ vào các chỉ tiêu trên cho thấy lợi nhuận trong năm 2017 tăng vượt trội so với các năm trước. Các chỉ số tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã chủ động lập kế hoạch tài chính và sử dụng đúng mục đích nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, luân chuyển vốn nhanh, giảm chi phí lãi vay. Cụ thể doanh thu và hàng tồn kho tăng cao so với năm 2016 nhưng chi phí lãi vay năm 2017 giảm 54.28% so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

IV. Nhận xét về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2017 HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội cổ đông.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2017 tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tương đối ổn định, kinh tế thế giới đặc biệt là nền kinh tế Trung quốc có những diễn biến bất thường ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dược Việt nam tuy vậy Ban Tổng Giám đốc đã nắm bắt, dự đoán kịp thời diễn biến thị trường để đưa ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp nhằm đem lại các kết quả tốt nhất.

- Ban Tổng giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh gắn với công tác đầu tư trên cơ sở cân đối nguồn lực, nhu cầu của thị trường và mục tiêu định hướng của công ty trong những năm tiếp theo đảm bảo cho công ty liên tục phát triển bền vững. Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được Đại hội cổ đông thông qua; Ban lãnh đạo đã triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ các đơn vị thực hiện có hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, hiệu quả từ Ban Tổng giám đốc đến các thành viên, phòng ban trực thuộc. Kết quả cho thấy Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của HĐQT, Ban điều hành công ty trình Đại hội.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Nhìn chung, trong năm 2017 Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được nghiêm túc xem xét và phúc đáp đầy đủ.

V. Kết luận

Năm 2017 có thể xem là một năm thành công vượt bậc về mọi mặt trong quá trình 55 năm hình thành và phát triển của Công ty. Được Thành phố đánh giá là một trong những Doanh nghiệp tiêu biểu, DN có số thu nộp thuế cao trong năm.

Hội Đồng quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc điều hành luôn quyết tâm, cố gắng thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình nhằm đưa Công ty ngày càng phát tri và bền vững.

Cùng với sự tăng trưởng của Công ty, đời sống vật chất và tinh thần của cán được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2017 đạt 9 triệu đồng/người/tháng tăng 16.5% so với năm 2016. Bên cạnh đó Ban Tổng giám đ đã phối hợp rất tốt với Công đoàn Công ty tổ chức các chuyến tham quan, du lịch c toàn thể cán bộ công nhân viên công ty nhằm thúc đẩy động lực tinh thần làm việc t nhất, hiệu quả nhất.

Quá trình kiểm soát trong năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo Ban kiểm sc chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình h động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ ph quản lý khác trong Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 kính trình Đại hội

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững. Chúc Quý vị cổ đôn và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD Công ty
- Cổ đông.
- Lưu BKS, VT.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



CN. Trương Thị Nguyệt Hoa

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2018
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2017

I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 nhiệm kỳ 2014 - 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu 05 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã phê chuẩn Ông Nguyễn Đình Khải là thành viên HĐQT thay Ông Hoàng Duy Anh.

1	Ông Bùi Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Văn Cường	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Đình Khải	Thành viên HĐQT Phó TGD công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội

Hội đồng quản trị có 02 thành viên không tham gia điều hành .

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. HĐQT đã hoạt động đúng quy định của Pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đem lại tăng trưởng và hiệu quả cho công ty. HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện tốt chức năng giám sát chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ. Các Nghị quyết, chủ trương của HĐQT luôn sát thực tế, kịp thời và phù hợp với điều kiện tình hình của Công ty

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển sản phẩm mang thương hiệu Dược phẩm TW3, tạo sự khác biệt về chất lượng của sản phẩm.
- Thực hiện tiết kiệm tối ưu trong sản xuất kinh doanh.
- Hệ thống quản trị công khai minh bạch và được thực hiện nghiêm túc. Quản trị tài chính theo các chuẩn mực kế toán.
- Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt.
- HĐQT đã đồng ý để Bà Ngô Thị Hồng thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01/01/2018
- HĐQT đã phê chuẩn bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Khải – Thành viên HĐQT là Phó Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01/04/2018.

- Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, vị thế công ty trên thị trường ngày càng lớn mạnh, đảm bảo lợi ích công ty và hiệu quả cho các nhà đầu tư.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Trước tiến trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu hơn, cơ hội và thách thức luôn song hành. Do vậy, thời gian tới Công ty phải có hướng chuyển đổi mạnh mẽ và nỗ lực cố gắng thật nhiều hơn nữa về sản xuất kinh doanh và phương thức quản trị.

Mục tiêu, nhiệm vụ là :

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, chấp hành tất cả nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 phê chuẩn.
- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống bán hàng của công ty theo hướng phát triển, tự chủ ngày càng cao, bổ xung cơ sở vật chất các Chi nhánh của công ty.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, áp dụng những công cụ hiện đại và những thông lệ tốt để hoàn thiện công tác quản trị công ty.
- Tiếp tục xây dựng được đội ngũ cán bộ kế cận, chuẩn bị nhân sự giới thiệu tham gia HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ 2019- 2024 trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019 theo quy định pháp luật và điều lệ công ty đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, lâu dài, bền vững của Công ty.

PHẦN III : KẾT LUẬN

Năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã triệt để thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình trên cơ sở Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT trung thực, miễn cán và không mưu cầu lợi ích riêng. Tinh thần hợp tác, cộng đồng trách nhiệm và tranh luận thẳng thắn trong HĐQT, Giữa HĐQT với Ban Tổng giám đốc và BKS được thực hiện tốt. Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, Nghị quyết, kế hoạch đúng đắn, quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, giúp cho hoạt động điều hành đạt hiệu quả cao.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra, quy mô Công ty ngày càng lớn mạnh, quyền lợi nhà đầu tư được đảm bảo.

Trân trọng cảm ơn!



Bùi Xuân Hương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

(Ban hành kèm theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	101,561,198,601	128,458,514,588
	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,809,665,992	11,566,050,481
	Các khoản tương đương tiền		20,000,000,000
	Các khoản phải thu	28,203,167,557	22,576,997,501
	Hàng tồn kho	52,776,995,413	67,883,260,451
	Tài sản ngắn hạn khác	2,771,369,639	6,432,206,155
II	Tài sản dài hạn	92,992,122,398	86,197,948,757
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
1	Tài sản cố định	91,647,690,282	85,134,982,317
	-Tài sản cố định hữu hình	87,233,284,582	80,720,576,617
	-Tài sản cố định vô hình	4,414,405,700	4,414,405,700
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	742,684,533	558,961,533
4	Tài sản dài hạn khác	601,747,583	504,004,907
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	194,553,320,999	214,656,463,345
IV	Nợ phải trả	64,121,266,240	68,801,117,227
	Nợ ngắn hạn	54,662,465,240	62,542,316,227
	Nợ dài hạn	9,458,801,000	6,258,801,000
V	Vốn chủ sở hữu	130,432,054,759	145,855,346,118
	-Vốn góp của chủ sở hữu	68,000,000,000	68,000,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	25,823,527,500	25,788,527,500
	-Các quỹ	7,376,662,399	8,502,510,381
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29,231,864,860	43,564,308,237
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	194,553,320,999	214,656,463,345

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	237,304,133,206	327,765,299,429
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	993,063,417	5,282,954,505
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	236,311,069,789	322,482,344,924
4	Giá vốn hàng bán	117,708,601,277	136,421,485,128
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118,602,468,512	186,060,859,796
6	Doanh thu hoạt động tài chính	88,457,734	1,606,961,495
7	Chi phí tài chính	2,779,880,723	2,583,379,416
8	Chi phí bán hàng	58,889,354,821	105,933,122,411

9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,078,024,223	32,656,212,181
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26,943,666,479	46,495,107,283
11	Thu nhập khác	3,256,058,708	2,620,577,196
12	Chi phí khác	1,626,888,413	977,362,515
13	Lợi nhuận khác	1,629,170,295	1,643,214,681
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,572,836,774	48,138,321,964
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6,055,877,141	9,803,165,046
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,516,959,633	38,335,156,918
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,312	5,243
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

III/ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

	CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán +Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1.86	2.05	
	+Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0.89	0.97	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn +Hệ số nợ / Tổng tài sản	32.96%	32.05%	
	+Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	49.16%	47.17%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động +Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	2.19	2.26	
	+Vòng quay tài sản(DT thuần/Tổng tài sản)	0.99	1.04	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9.53%	11.89%	
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17.26%	26.28%	
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản	13.67%	18.74%	
	+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11.40%	14.42%	

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Dược sĩ. Bùi Xuân Hường

Kính thưa: Chủ tịch đoàn

Quý vị đại biểu Quý cổ đông Công ty!

Ban Tổng Giám đốc công ty cổ phần dược phẩm TW3 kính trình ĐHCĐ và Quý cổ đông Công ty báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2017 Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên sự bùng nổ của các loại hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng tạo sức ép rất lớn đối với sản xuất kinh doanh của công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC NĂM 2017

Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty tập trung lãnh đạo CBNV tận dụng tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh các mặt hoạt động, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 theo nghị quyết ĐHCĐ.

1. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2017 :

Đơn vị tính : triệu VNĐ

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2017	TỶ LỆ % TH/KH 2017	TỶ LỆ % TH.2017/2016
TỔNG DOANH THU	240.000	327.765	136,56	138,12
TỔNG LỢI NHUẬN KTTT	24.000	48,138	200,57	168,48

2. Các mặt công tác khác:

- Công ty đã tích cực chủ động trong công tác tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện truyền thông do vậy doanh thu tăng, thương hiệu Công ty TW3 ngày càng được khách hàng và người tiêu dùng tin cậy, nhiều sản phẩm của công ty được người tiêu dùng đánh giá cao về tác dụng chữa bệnh và có giá thành phù hợp.

- Kiên định thực hiện chiến lược sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý gắn với thương hiệu TW3 và chiến lược phát triển ổn định, lâu dài của công ty đã tiếp tục tạo được niềm tin cho khách hàng.

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong sản xuất, việc chấp hành các quy chế trong bảo quản, tồn trữ và lưu thông.

- Công tác nghiên cứu phát triển, công tác kiểm tra, kiểm soát được tiến hành thường xuyên và luôn được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong chiến lược lâu dài của công ty.

- Trang thiết bị sản xuất được bổ xung góp phần nâng cao năng lực sản xuất của công ty.

- Công tác hạch toán quản trị, hạch toán kế toán thực hiện kịp thời và chính xác là cơ sở để điều hành sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

- Các bộ phận bán hàng của công ty năng động hơn và tích cực mở rộng thị trường, triển khai marketing sản phẩm mới, phương thức bán hàng mới.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của nhà nước về chế độ hạch toán kế toán, đã tiến hành kiểm toán năm 2017 theo quy định của pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hạch toán sản xuất kinh doanh năm 2017 đã bảo toàn và bổ xung vốn công ty.
- Tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của luật lao động.
- Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong công ty được bảo đảm.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

Năm 2017 công ty còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục sau:

1. Công tác nghiên khoa học, nghiên cứu sản phẩm mới còn hạn chế.
2. Hoạt động của Chi nhánh Hồ Chí Minh chưa đạt yêu cầu của một thị trường lớn và nhiều tiềm năng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. Mục tiêu nhiệm vụ:

Phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn cụ thể sau :

- Tổng Doanh thu : 360 tỷ VNĐ
- Tổng lợi nhuận KTTT : 40 tỷ VNĐ
- Cổ tức : tối thiểu 30% năm

II. Một số giải pháp cơ bản

1. Tiếp tục xây dựng thương hiệu công ty TW3 gắn liền với nhãn hiệu một số sản phẩm TW3 có chất lượng tốt, có uy tín trên thị trường .
2. Đẩy mạnh công tác Marketing- tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng hệ thống bán hàng trên các thị trường của 3 miền.
- 3 . Đẩy mạnh và đa dạng hóa hoạt động nghiên cứu khoa học, tiếp tục bổ xung nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển.
- 4 . Xây dựng nhà xưởng ,cơ sở vật chất nâng cao năng lực sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm của tạo điều kiện tiếp tục mở rộng thị trường và thị phần của công ty.
5. Tích cực tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho hệ thống điều trị.
6. Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo nhân lực có chuyên môn kỹ thuật và năng lực quản lý phù hợp nhu cầu sản xuất kinh doanh, đáp ứng mục tiêu phát triển lâu dài của công ty.

Trân trọng cảm ơn Quý vị !

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Dược sĩ. Bùi Xuân Hường

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 kính trình Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018. Cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Thông tin về tổ chức phát hành:

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3
- Giấy CNĐKKD số : 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính : - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ cây có tính gây nghiện);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Chung, cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc (đây là dịch vụ kiểm nghiệm thuốc);
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm), Đại lý thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, tinh dầu, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong



nông nghiệp);

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Bán lẻ tinh dầu, máy móc và thiết bị y tế.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc);

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng.

- Địa chỉ : Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Vốn điều lệ thực góp : 68.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ đăng ký : 68.000.000.000 đồng

- Số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký phát hành : 1.800.000 cổ phần

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 86.000.000.000 đồng

2. Tổng hợp các phương án phát hành

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành	Giá bán/ Giá khởi điểm
1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	850.000	Giá trị sổ sách tại 30/06/2018 được làm tròn lên đến hàng trăm đồng
2	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty	100.000	Giá trị sổ sách tại 30/06/2018 được làm tròn lên đến hàng trăm đồng
3	Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá tại HNX	850.000	2,5 lần Giá trị sổ sách tại 30/06/2018 được làm tròn lên đến hàng trăm đồng
Tổng cộng		1.800.000	

3. Phương pháp tính giá và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán

Phương pháp tính giá và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán trong đợt chào bán cổ phiếu năm 2018 như sau:

Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/06/2018

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.800.000 cổ phiếu.

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2018}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại}}{\text{Vốn chủ sở hữu tại}} \end{aligned}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá thị trường:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1 + Pr_2 * I_2 + Pr_3 * I_3}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- Pt: Giá tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền;
- Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- I₁: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- Pr₂: Giá phát hành đối với cổ phiếu ESOP;
- I₂: 1/68 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành ESOP);
- Pr₃: Giá khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác;
- I₃: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho các nhà đầu tư khác);

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [Pr_1 * (1/8)] + [Pr_2 * (1/68)] + [Pr_3 * (1/8)]}{1 + 1/8 + 1/68 + 1/8}$$

Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên được xác định bằng với giá trị sổ sách tại 30/06/2018 được làm tròn lên đến hàng trăm đồng.

Giá cổ phiếu khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác thông qua đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán được tính bằng 2,5 lần giá trị sổ sách tại 30/06/2018 và được làm tròn lên đến hàng trăm đồng.

Giá chào bán chính thức cho các đối tượng sẽ được xác định sau khi Công ty phát hành Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018.

Phương pháp đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán:

Sau khi Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại:	6.800.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán:	1.800.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	8.600.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công

ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 là 30/09/2018. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2018} = \frac{6.800.000*12 + 1.800.000*3}{12} = 7.250.000 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 32.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{32.000.000.000}{6.800.000} = 4.706 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{32.000.000.000}{7.250.000} = 4.414 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3

Tại thời điểm chốt danh sách quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1 + Pr_2 * I_2 + Pr_3 * I_3}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- Pt: Giá tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền;

- Pr_1 : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- I_1 : 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- Pr_2 : Giá phát hành đối với cổ phiếu ESOP;
- I_2 : 1/68 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành ESOP);
- Pr_3 : Giá khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác;
- I_3 : 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho các nhà đầu tư khác);

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [Pr_1 * (1/8)] + [Pr_2 * (1/68)] + [Pr_3 * (1/8)]}{1 + 1/8 + 1/68 + 1/8}$$

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

4. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- | | | |
|-----|---|---|
| 1. | Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 2. | Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 3. | Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. | Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần |
| 5. | Số lượng phát hành: | 850.000 cổ phần (Tám trăm năm mươi nghìn cổ phần) |
| 6. | Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): | 8.500.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng) |
| 7. | Đối tượng chào bán: | Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu. |
| 8. | Tỷ lệ thực hiện quyền: | Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 8:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 08 quyền được mua 01 cổ phần mới). |
| 9. | Nguyên tắc làm tròn: | Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. |
| 10. | Điều kiện hạn chế chuyển nhượng | Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. |
| 11. | Chuyển nhượng quyền mua: | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. |
| 12. | Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: | Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/06/2018. Giá chào bán chính thức cho các đối tượng sẽ được xác định sau khi Công ty phát hành Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018. |
| 13. | Giá phát hành: | Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/06/2018 được làm tròn lên hàng trăm đồng |

14. Số tiền dự kiến thu được 17.000.000 đồng (tạm tính với giá chào bán 20.000 đồng/cổ phiếu)
15. Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
16. Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết: Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/06/2018 được làm tròn lên hàng trăm đồng, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.
 Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
 Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.
 Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Tuân thủ quy định tại điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau.”
 - Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
17. Chào mua công khai: Đồng ý cho Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).
18. Rủi ro pha loãng: Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
- (i) *Rủi ro pha loãng EPS*
- Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:
 Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:
- $$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$
- Trong đó:
 EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công
 E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
 Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau

phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(ii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 8:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2018 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iii) *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

19. Cam kết

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu

0%

21. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

5. Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt

- | | |
|--|---|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 2. Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 3. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu |
| 5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 6.800.000 cổ phiếu (Sáu triệu tám trăm nghìn cổ phiếu) |
| 6. Số lượng cổ phiếu phát hành: | 100.000 cổ phiếu (Một trăm nghìn cổ phiếu) tương đương 1,47% số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
| 7. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): | 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) |
| 8. Phương thức phát hành | Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động |
| 9. Đối tượng chào bán: | Cán bộ quản lý trong Công ty có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, các cán bộ quản lý khác của Công ty.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí Cán bộ quản lý được mua cổ phiếu và phê duyệt danh sách Cán bộ quản lý được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng Cán bộ quản lý. |
| 10. Giá phát hành | Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/06/2018 được làm tròn lên hàng trăm đồng |
| 11. Số tiền dự kiến thu được | 2.000.000.000 đồng (tạm tính với giá chào bán 20.000 đồng/cổ phiếu) |

- | | | |
|-----|---|---|
| 12. | Nguyên tắc xác định giá bán | Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/06/2018 được là hàng trăm đồng |
| 13. | Điều kiện hạn chế chuyển nhượng | Cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV theo chương chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng 1 từ ngày hoàn thành đợt phát hành. |
| 14. | Thời gian chào bán dự kiến: | Dự kiến trong năm 2018, sau khi được Ủy ban Chủ Nhà nước chấp thuận phát hành. |
| 15. | Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết: | <p>Trong trường hợp các cán bộ quản lý không mua hết cổ phần chào bán, uỷ quyền cho HĐQT phân phối cho đầu tư khác, với giá chào bán là Giá trị sổ sách công ty 30/06/2018 được làm tròn lên hàng trăm đồng.</p> <p>ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua số cổ phần còn lại phân phối hết.</p> <p>Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho công ty khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ quy định tại điều 189 Luật Doanh nghiệp “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của nhau.” • Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Công ty khác được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP. • Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP. |
| 16. | Chào mua công khai | <p>Đồng ý cho Nhà đầu tư là CBCNV mua cổ phiếu trong chương trình lựa chọn cho người lao động khi mua cổ phiếu và Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các Công ty khác không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).</p> |
| 17. | Cam kết | Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật |

6. Phương án phát hành cổ phiếu thông qua đấu giá

- | | | |
|-----|---|---|
| 1. | Tổ chức phát hành: | Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 2. | Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 |
| 3. | Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. | Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần |
| 5. | Số lượng phát hành: | 850.000 cổ phần (Tám trăm năm mươi nghìn cổ phần) |
| 6. | Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): | 8.500.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng) |
| 7. | Đối tượng chào bán: | Các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. |
| 8. | Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: | 12,5% |
| 9. | Phương thức phát hành: | Đấu giá công khai 850.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. |
| 10. | Điều kiện hạn chế chuyển nhượng | Cổ phiếu bán đấu giá được tự do chuyển nhượng |

- nhượng
11. Nguyên tắc xác định giá khởi điểm đấu giá: Giá cổ phiếu khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác thông qua đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán được tính bằng 2,5 lần giá trị sổ sách tại 30/06/2018 và được làm tròn lên đến hàng trăm đồng.
 12. Giá khởi điểm đấu giá: Bằng 2,5 lần giá trị sổ sách tại 30/06/2018 và được làm tròn lên đến hàng trăm đồng.
 13. Số tiền dự kiến thu được: 42.500.000.000 đồng (tạm tính với giá chào bán 50.000 đồng/cổ phiếu)
 14. Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
 15. Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa được mua hết: Số cổ phần còn lại sau khi đấu giá là những cổ phần Công ty đấu giá không được bán hết sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán bằng 2,5 lần giá trị sổ sách tại 30/06/2018 và được làm tròn lên đến hàng trăm đồng, bằng mức giá khởi điểm bán đấu giá để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.
Việc phân phối số cổ phiếu còn lại sau khi đấu giá cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Tuân thủ quy định tại điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau.”
 - Số cổ phiếu còn lại sau khi đấu giá khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
 - Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
 16. Chào mua công khai: Đồng ý cho Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần còn lại sau khi đấu giá sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).
 17. Rủi ro pha loãng: Trong đợt phát hành cổ phiếu thông qua đấu giá có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(iv) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(v) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc số lượng cổ phiếu phát hành thông qua đấu giá có tỷ lệ 12,5% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2018 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(vi) *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm do Công ty phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác.

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

18. Cam kết

19. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu

20. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến

0%
Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Bổ sung vốn lưu động;

- Thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích Công ty, qua đó cống hiến nhiều hơn để tạo nhiều lợi ích cho cổ đông;

- Tạo động lực cho cán bộ quản lý trong việc phát triển sản xuất cho Công ty.

- Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ;

- Đầu tư dự án xây dựng nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH:

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu cho CBCNV dự kiến là 61.500.000.000 đồng sẽ được sử dụng như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thuốc	45.000.000.000 đồng
2	Đầu tư mua chi nhánh Hồ Chí Minh	15.000.000.000 đồng
3	Bổ sung vốn kinh doanh	1.500.000.000 đồng
	TỔNG	61.500.000.000 đồng

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền từ đợt chào bán như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai các công việc dự kiến thực hiện và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi bổ sung phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phần không phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Trên đây là nội dung liên quan tới việc phát hành cổ phiếu năm 2018 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng





000---
NQ-ĐHĐCD

---000---

Hải Phòng, ngày 27 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua năm 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 với sự có mặt của cổ đông, đại diện cho cổ phần sở hữu và được ủy quyền bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có danh sách đính kèm)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018 (như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 2: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng giám đốc (như trong tài liệu kèm theo)
Cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

Tổng doanh thu: 327.765.299.429 đồng
Tổng lợi nhuận: 48.138.321.964 đồng
Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2016: 20%
Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017: 40%

Phương hướng hoạt động SXKD năm 2018 :

Doanh thu: 360 tỷ đồng
Tổng lợi nhuận: 40 tỷ đồng
Cổ tức: tối thiểu 30%

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 3: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán (như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 4: Đại hội đã nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	48.138.321.964
2	Thuế phải nộp :	9.803.165.046
	Trong đó :	
-	Thuế TNDN hiện hành	9.627.664.393
-	Thuế TNDN phải nộp của khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	175.500.653



3	Lợi nhuận sau thuế (1 - 2)	38.335.156.918
4	Phân phối lợi nhuận 2016	33.333.625.107
4.1	- Trích quỹ Đầu t phát triển (5% lợi nhuận để phân phối)	1.916.757.846
4.2	- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (7% lợi nhuận để phân phối)	2.683.460.984
4.3	- Thù lao HĐQT (3% lợi nhuận để phân phối)	1.150.054.708
4.4	- Thù lao BKS (1% lợi nhuận để phân phối)	383.351.569
4.5	- Chi trả cổ tức (40%/năm)	27.200.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (3 - 4)	5.001.531.811
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại	12.029.151.319
7	Tổng lợi nhuận còn lại (5 + 6)	17.030.683.130

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 5: Đại hội đã nhất trí thông qua kế hoạch thù lao HĐQT và BKS 2018, cụ thể như sau :

+ Thù lao Hội đồng quản trị năm 2018: bằng 3% lợi nhuận sau thuế năm 2018.

+ Thù lao Ban kiểm soát năm 2018: bằng 1% lợi nhuận sau thuế năm 2018.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 6: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (như trong tài liệu kèm theo).

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 7: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các công ty sau kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2018:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – VAE

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân – Quận Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 8 : Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017 (Như trong tài liệu kèm theo).

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 9: Đại hội nhất trí thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Phương án phát hành và mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành như trong tài liệu kèm theo.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 10: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty kèm bảng đối chiếu sửa đổi, bổ sung căn cứ theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng. (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 11 : Đại hội đã biểu quyết 100 % tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3.

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các cổ đông và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Bùi Xuân Hương

